

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-PT

Ngày: 14 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc;
Ông Lê Nguyên Khoa,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thiết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 17/2024/HSPT, ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Anh H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2023/HS-ST, ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Anh H**, sinh ngày 07/5/2002.

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; cha: Nguyễn Việt N1, sinh năm: 1983; mẹ: Đinh Thị Bé T, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột: 02 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Hoàng M**, sinh ngày 09/7/1999.

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; cha: Lê Thanh T1, sinh năm: 1975; Mẹ: Lê Thị Kim H1, sinh năm: 1975.

Tiền sự: Ngày 19/4/2023 bị Công an huyện T xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây tổn hại sức khỏe người khác (đã nộp tiền phạt ngày 25/4/2023).

Tiền án: không;

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

3/ Họ và tên: **Phạm Thanh N**, sinh ngày 10/7/2004.

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; cha: Phạm Thanh P, sinh năm: 1977; mẹ: Trịnh Thị H2, sinh năm: 1975.

Tiền sự: Ngày 30/3/2022 bị Công an huyện C, tỉnh Đ xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác, chấp hành xong ngày 07/03/2023;

Tiền án: không

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Đặng Thế N2, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: số D, khóm B, Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Nhật Phương H3, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Anh H làm việc (công nhân) tại Công ty K1. Đặng Thế N2 là quản lý của H. Trong quá trình làm việc H thường xuyên vắng không lý do. Đầu năm 2023, Công ty K1 cho H thôi việc.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/02/2023 H đến quán 49K của anh Nguyễn Nhật P1 H3 để uống bia cùng bạn. Khi đến quán H gặp Đặng Thế N2 và nhóm bạn làm chung Công ty K1 trước khi thôi việc gồm Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Hoàng B, Lê Tấn S, Dương Minh T2, Ngô Hoàng H4 và Nguyễn Hoàng Tuấn K. H vào ngồi chung bàn với N2, N2 hỏi H “*Ai rủ mày lại đây*” H không nói gì và ngồi xuống uống bia cùng với bạn.

H cho rằng N2 là người cho H nghỉ việc ở Công ty nên bức tức muốn đánh N2. H điện thoại cho Phạm Thanh N và Trần Phước H5 đến quán 49K có việc thì N và H5 đồng ý. Do N và H5 đang uống rượu cùng với Phan Ngọc L, Nguyễn Nhật P2, một nam thanh niên tên C và người bạn gái của C (cả 02 không rõ nhân thân) tại nhà của Trần Minh T3 nên N và H5 rủ những người này cùng đi.

Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy chở N; P2 điều khiển xe máy chở H5; C chở bạn gái của C đến quán D1 thì gặp Lê Hoàng M và Nguyễn Thái B1 là bạn của H đang đứng bên ngoài quán. H đi ra ngoài quán gặp kêu những người bạn của mình đánh N2 thì N, H5, M, B1, C đồng ý. Còn P2, L không đồng ý vì cho rằng không có mâu thuẫn với N2 và đứng ra bên ngoài xem.

Khi nói chuyện với cả nhóm xong thì H trở lại bàn của N2. H5 đi vào quán đến vị trí N2 ngồi dùng tay câu cổ và kêu N2 đi ra ngoài nói chuyện thì N2 không đi. N, M, B1, C tiếp tục đi đến chỗ N2 đang ngồi uống bia. N dùng tay trái câu cổ Nhân kéo ra khỏi bàn nhưng N2 không đi N dùng tay phải lấy cái ly thủy tinh có tay cầm trên bàn đánh vào đầu N2 01 cái làm bể ly. Tiếp tục H, H5 xông vào dùng tay đánh trúng vào vai và mặt N2 02 đến 03 cái; M dùng chân đá trúng vào đầu N2 01 cái; C dùng chân đá trúng vào đầu N2 02 cái. N2 bỏ chạy vào trong hẻm đóng cửa rào lưới B40 lại. H5 chạy vào dùng chân đạp cửa rào đuổi theo N2; M cầm 02 chai bia S xanh loại thủy tinh cùng với H, B1, C đuổi theo N2. Khi bỏ chạy N2 bị vấp té nằm xuống đất. H5 dùng tay đánh vào vai, lưng của N2 02 đến 03 cái; M dùng chân đá vào người N2; H dùng tay đánh vào người N2; B1 dùng tay đánh vào mặt N2 01 cái; C dùng tay và chân đánh, đá vào người N2 sau đó mọi người can ngăn và đưa N2 đi cấp cứu tại Bệnh viện X.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 130/2023/TGT ngày 27/04/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận về thương tích của bị hại Đặng Thế N2 như sau:

- Chấn thương đầu, vết thương vùng đỉnh trái kích thước 1x 0,1 cm.
- Vết thương mặt sau cổ tay phải gây sẹo lồi kích thước 3x 0,5 cm.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thế N2 tại thời điểm giám định là 04%.

Tại cáo trạng số: 106/CT-VKSLH ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N, Trần Phước H5, Nguyễn Thái B1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2023/HS-ST, ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/12/2023, bị cáo Lê Hoàng M kháng cáo. Yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 29/12/2023, bị cáo Phạm Thanh N kháng cáo. Yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 02/01/2024, bị cáo Nguyễn Anh H kháng cáo. Yêu cầu xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh H, Phạm Thanh N, Lê Hoàng M thừa nhận tỷ lệ thương tích 04% của anh N2 là do các bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để làm căn cứ quyết định hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2023/HS-ST, ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo nộp theo quy định pháp luật

Bị cáo H trình bày tranh luận: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tỷ lệ thương tích của bị hại là 04% nên việc xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù bị cáo không đồng ý.

Bị cáo N, bị cáo M không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bản thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, tỷ lệ thương tích của bị hại là 04% nhưng xét động cơ, nguyên nhân phạm tội của bị cáo chỉ vì bản thân bị cáo cho rằng bị hại là người cho bị cáo nghỉ việc nên tức giận muốn trả thù bị hại, bị cáo là người chủ động rủ rê các bị cáo khác đến để đánh bị hại; khi bị hại bỏ chạy các bị cáo lại đuổi theo thể hiện bản chất côn đồ nên mức án của cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị hại không trình bày ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Anh H: không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Lê Hoàng M nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo Phạm Thanh N nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N thừa nhận các bị cáo dùng ly thủy tinh, tay, chân đánh bị hại Đặng Thế N2 gây thương tích, hành vi của các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 04%.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Anh H, Phạm Thanh N, Lê Hoàng M về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Anh H là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Bị cáo H rủ rê các bị cáo khác cùng nhau gây thương tích cho anh N2 chỉ vì bị cáo cho rằng anh N2 là người cho bị cáo nghỉ việc mà không nhận thức được việc bị cáo bị cho nghỉ việc là do bản thân của bị cáo không có ý thức chấp hành nội quy, quy định của nơi làm việc; việc quyết định cho bị cáo tiếp tục làm việc hay nghỉ việc là do chủ sử dụng lao động, anh N2 cũng là người lao động nên không có quyền quyết định việc cho bị cáo nghỉ việc hoặc tiếp tục làm việc. Bị cáo H sau khi dùng tay đánh trúng vào vai và mặt của anh N2, N2 bỏ chạy bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo anh N2 và tiếp tục đánh anh N2. Hành vi của bị cáo H đã thể hiện tính chất côn đồ, quyết tâm thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại đến cùng. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H tại điểm i, s khoản 1 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải). Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo N, bị cáo M không quen biết hoặc có mâu thuẫn với anh N2, không biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bị cáo H và anh N2 nhưng khi được bị cáo H yêu cầu thực hiện hành vi gây thương tích cho anh N2 các bị cáo rất tích cực tham gia để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: bị cáo N dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào đỉnh đầu anh N2, anh N2 ngòì xuống ôm đầu thì bị cáo M dùng chân đá vào đầu anh N2, khi anh N2 bỏ chạy thì bị cáo M tay cầm hung khí (hai vỏ chai bia S) đuổi theo anh N2 thể hiện bản chất côn đồ của các bị cáo với mong muốn phải gây tổn hại đến sức khỏe của anh N2. Bị

cáo N đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác; bị cáo M sau khi gây thương tích cho anh N2 lại tiếp tục gây thương tích cho người khác thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 01 (một) năm tù; xử phạt bị cáo M 09 (chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo vì khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tại điểm i, s khoản 1 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) đối với các bị cáo. Các bị cáo N, M kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2023/HS-ST, ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N.

1/ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo chấp hành hình phạt.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh H, Lê Hoàng M, Phạm Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND. TVL;
- TAND. HLH;
- VKSND. HLH;
- CQTHAHS. HLH;
- CQTHADS. HLH;
- Trại TG TVL;
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL;
- Sở TPTVL;
- Công an xã, UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV, TNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc